TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 21/2025/DS-ST
Ngày: 19/3/2025.
V/v: Tranh chấp hợp đồng hụi, họ.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

2. Bà Nguyễn Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên toà: Bà Thị Kim Lài – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 141/2024/TLST-DS, ngày 28 tháng 10 năm 2024, về việc: "Tranh chấp hợp đồng hụi, họ". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-DS, ngày 06 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2025/QĐST-DS, ngày 28 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng N – sinh năm 1988, có mặt.

Bà Tạ Thùy D - sinh năm 1992, có mặt.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T – sinh năm 1975, vắng mặt.

Bà Đỗ Kim H – sinh năm 1978, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/10/2024, bản tự khai và lời trình bày của ông Nguyễn Hoàng N và bà Tạ Thùy D như sau: Bắt đầu vào ngày 24/02/2022 (âm lịch),

vợ chồng ông bà có đứng ra tổ chức 09 dây hụi tháng với hình thức hụi có lãi (các hụi viên muốn hốt hụi thì phải bỏ thăm, ai bỏ cao thì người đó hốt), không phát sinh thêm phí nào hết (khi góp hụi trễ không bị tính lãi). Bà Đỗ Kim H có tham gia tổng cộng 15 chân hụi ở các dây hụi như sau:

1. Dây hụi tháng 2.000.000đồng (Hai triệu đồng), áp vào ngày 24/02/2022 (âm lịch), với tổng 26 chân hụi, mỗi tháng xổ hụi 01 lần. Trong đó bà H tham gia chơi 01 chân. Bà H đã hốt chân hụi này vào ngày 24/04/2022 (âm lịch). Tổng số tiền hốt được là 34.740.000đồng (Ba mươi bốn triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng). Bà H đóng hụi chết đến ngày 24/09/2023 (âm lịch) thì ngưng không đóng nữa và còn nợ lại 06 lần tiền hụi chết, số tiền hụi bà H còn nợ bằng 2.000.000đồng x 6 lần (6 tháng) = 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng.

2. Dây hụi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng, áp ngày 10/05/2022 (âm lịch) có 23 chân hụi, mỗi tháng xổ hụi 01 lần. Bà H tham gia chơi 01 chân. Bà H đã hốt chân hụi này vào ngày 10/05/2022 (âm lịch) được số tiền 28.700.000 (Hai mươi tám triệu bảy trăm nghìn) đồng. Bà H đóng hụi chết đến ngày 10/09/2023 (âm lịch) thì ngưng không đóng nữa và còn nợ lại 6 lần. Số tiền hụi bà H còn nợ bằng 2.000.000đồng x 6 lần = 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng.

3. Dây hụi tháng 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) áp ngày 12/02/2023 tháng nhuần (âm lịch) có 28 chân hụi, mỗi tháng xổ hụi 01. Bà H tham gia 03 chân. Bà H đã hốt hết 03 chân hụi này vào các lần xổ hụi: Lần thứ nhất vào ngày 12/04/2023 (âm lịch), bà H hốt được số tiền 28.300.000 (Hai mươi tám triệu ba trăm nghìn) đồng. Lần thứ 2 vào ngày 12/05/2023 (âm lịch), bà H hốt được số tiền 27.840.000 (Hai mươi bảy triệu tám trăm bốn mươi nghìn) đồng. Lần thứ 3 bà H hốt hụi vào ngày 12/06/2023 (âm lịch), được số tiền 31.750.000 (Ba mươi mốt triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng. Bà H đóng hụi đến ngày 12/09/2023 thì ngưng không đóng nữa. Số tiền bà H nợ tính đến tháng 9/2023 bằng 2.000.000đồng x 03 chân x 13 tháng (13 lần) = 78.000.000 (Bảy mươi tám triệu) đồng. Từ tháng 10/2024 đến nay số tiền hụi chết bà H còn nợ ông bà chưa tính vì dây hụi hiện nay vẫn chưa mãn (đến tháng 05/2025 âm lịch hụi mới mãn)

4. Dây hụi tháng 3.000.000 (Ba triệu) đồng, áp ngày 15/02/2022 (âm lịch), với tổng 26 chân hụi, mỗi tháng xổ hụi 01 lần. Bà H tham gia chơi 03 chân hụi. Bà H đã hốt hết 03 chân hụi vào các lần xổ hụi: Lần hốt thứ nhất vào ngày 15/11/2022 (âm lịch), bà H hốt được số tiền 50.980.000 (Năm mươi triệu chín trăm tám mươi nghìn)

đồng. Lần thứ 2 vào ngày 15/02/2023 (âm lịch), bà H hốt được số tiền 57.000.000 (Năm mươi bảy triệu) đồng. Lần thứ 3 vào ngày 15/06/2023 (âm lịch), bà H hốt được số tiền 59.020.000 (Năm mươi chín triệu không trăm hai mươi nghìn) đồng. Bà H đóng hụi chết đến ngày 30/09/2023 (âm lịch) thì ngưng không đóng nữa và còn nợ lại 06 lần (6 tháng) tiền hụi chết. Số tiền hụi bà H còn nợ bằng 3.000.000đồng x 03 chân x 06 lần (6 tháng) = 54.000.000 (Năm mươi bốn triệu) đồng.

5. Dây hụi tháng 3.000.000đồng (Ba triệu đồng), áp ngày 20/07/2022 (âm lịch) có 23 chân hụi, mỗi tháng xổ hụi 01. Bà H tham gia chơi 02 chân. Bà H đã hốt hết 02 chân hụi này vào các lần xổ hụi: Lần hốt thứ nhất vào ngày 20/10/2022 (âm lịch), bà H hốt được số tiền 40.650.000 (Bốn mươi triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng. Lần thứ 2 vào ngày 20/11/2022 (âm lịch), bà H hốt được số tiền 38.780.000 (Ba mươi tám triệu bảy trăm tám mươi nghìn) đồng. Bà H đóng hụi chết đến ngày 20/09/2023 thì H ngưng không đóng nữa. Số tiền hụi bà H còn nợ lại bằng 3.000.000đồng x 02 chân x 7 tháng = 42.000.000 (Bốn mươi hai triệu) đồng.

6. Dây hụi tháng 3.000.000đồng (Ba triệu đồng), áp ngày 03/12/2022 (âm lịch) có 21chân hụi, mỗi tháng xổ hụi 01. Bà H tham gia chơi 01 chân. Bà H đã hốt chân hụi này vào ngày 03/07/2023 (âm lịch) được số tiền 45.300.000 (Bốn mươi lăm triệu ba trăm nghìn) đồng. Bà H đã đóng hụi chết đến ngày 03/09/2023 thì ngưng không đóng nữa. Số tiền hụi bà H còn nợ lại bằng 3.000.000đồng x 11 tháng (11 lần) = 33.000.000 (Ba mươi ba triệu) đồng.

7. Dây hụi tháng 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng), áp ngày 28/06/2022 (âm lịch) có 18 chân hụi, mỗi tháng xổ hụi 01. Bà H tham gia chơi 01 chân, ngày 28/11/2022 (âm lịch) bà H đã hốt chân hụi này được số tiền 48.960.000 đồng. Bà H đóng hụi chết đến ngày 28/09/2023(âm lịch) thì ngưng không đóng nữa. Số tiền hụi bà H còn nợ lại 2 tháng hụi chết. Số tiền hụi bà H còn nợ bằng 4.000.000đồng x 2 tháng = 8.000.000 (Tám triệu) đồng.

8. Dây hụi tháng 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng), áp ngày 30/03/2022 (âm lịch), với tổng 22 chân hụi, mỗi tháng xổ hụi 01 lần. Trong đó bà H tham gia chơi 02 chân. Bà H đã hốt hết 02 chân hụi vào các lần xổ hụi: Lần 1 vào ngày 30/05/2022 (âm lịch), bà H hốt được số tiền 53.520.000 (Năm mươi ba triệu năm trăm hai mươi nghìn) đồng. Lần 2 vào ngày 30/12/2022 (âm lịch), bà H hốt tiếp chân hụi còn lại được số tiền 62.400.000 (Sáu mươi hai triệu bốn trăm nghìn) đồng. Bà H đóng hụi

chết đến ngày 30/09/2023 (âm lịch) thì ngưng không đóng nữa và còn nợ lại 03 lần hụi chết. Số tiền hụi bà H còn nợ bằng 4.000.000đồng x 02 chân x 3 lần (3 tháng) = 24.000.000 (Hai mươi bốn triệu) đồng.

9. Dây hụi tháng 5.000.000 (Năm triệu) đồng, áp ngày 09/06/2023 (âm lịch) với tổng 20 chân hụi, mỗi tháng xổ hụi 01 lần. Bà H tham gia chơi 01 chân. Bà H đã hốt chân hụi này vào ngày 09/06/2023 (âm lịch), được số tiền 59.250.000 (Năm mươi chín triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng. Bà H đóng hụi chết đến ngày 09/09/2023 (âm lịch) thì ngưng không đóng nữa, tính đến tháng 10/2024 thì số tiền nợ là 13 lần hụi chết (13 tháng). Số tiền hụi Bà H nợ tính đến tháng 10/2024 bằng 5.000.000đồng x 13 tháng = 65.000.000 (Sáu mươi lăm triệu) đồng. Từ tháng 11/2024 đến nay số tiền hụi chết còn nợ ông bà chưa tính vì dây hụi hiện nay vẫn chưa mãn (đến tháng 01/2025 âm lịch hụi mới mãn).

Như vậy, bà H nợ vợ chồng ông bà tổng số tiền các chân hụi nêu trên bằng 328.000000 (Ba trăm hai mươi tám triệu) đồng.

Vào ngày 6/11/2023 (âm lịch), bà H đã trả cho vợ chồng ông bà số tiền 42.000.000 (bốn mươi hai triệu) đồng. Sau đó, từ ngày 01/01/2024 (âm lịch) đến ngày 17/06/2024 (âm lịch), bà H trả thêm cho vợ chồng ông bà số tiền 51.800.000 (Năm mươi mốt triệu tám trăm nghìn) đồng. Tổng số tiền bà H đã trả cho vợ chồng ông bà bằng 93.800.000 (Chín mươi ba triệu tám trăm nghìn) đồng.

Sau khi trừ số tiền bà H đã trả thì hiện nay bà H còn nợ vợ chồng ông bà tổng số tiền là 234.200.000 (Hai trăm ba mươi bốn triệu hai trăm nghìn) đồng.

Khi chơi hụi thì giấy tờ đứng tên bà H nhưng ông T cũng có cầm tiền đóng hụi cho vợ chồng ông bà 07 - 08 lần và có đi nhận tiền hụi khi bà H hốt hụi 02 lần. Sau khi bà H ngưng đóng hụi vợ chồng ông bà có đến nhà vợ chồng bà H gặp trực tiếp vợ chồng bà H, ông T đòi số nợ này. Ông T còn năn nỉ vợ chồng ông bà ráng để vợ chồng ông làm trả từ từ vì bà H bị bệnh sợ vợ chồng ông bà đòi nợ quá bà H bệnh trở nặng chết. Vợ chồng ông bà và vợ chồng bà H, ông T đã chốt nợ với nhau và bà H có ký biên nhận nợ vợ chồng ông bà số tiền 234.200.000đồng. Vợ chồng ông bà có làm đơn thưa nhờ Ban lãnh đạo ấp hòa giải và bà H thừa nhận có nợ vợ chồng ông bà số tiền 234.200.000đồng tiền hụi chết.

Trong thời gian qua, mặc dù vợ chồng ông bà đã tạo điều kiện cho vợ chồng bà H, ông T trả dần số tiền hụi nói trên, nhưng đến hiện nay vợ chồng bà H, ông T cố tình không chịu trả mà còn thách thức.

Nay ông bà yêu cầu này Tòa án nhân dân huyện Gò Quao buộc vợ chồng bà Đỗ Kim H và ông Nguyễn Văn T phải trả cho ông bà số tiền còn nợ bằng 234.200.000 đồng (Hai trăm ba mươi bốn triệu hai trăm nghìn đồng). Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày trong biên bản ghi lời khai ngày 31/12/2024 như sau: Ông biết vợ ông là bà Đỗ Kim H có chơi hụi của ông N và bà D nhưng không biết chơi số lượng bao nhiêu, ông không có góp hụi hay nhận tiền hụi của vợ chồng ông N, bà D. Ông N và bà D đòi số tiền 234.200.000đồng, hiện nay hoàn cảnh của gia đình ông rất khó khăn, ông không có tiền trả nợ một lần, khi nào ông làm có tiền thì ông sẽ trả từ từ cho ông N và bà D.

Bị đơn bà Đỗ Kim H đã được Tòa án niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng bà Đỗ Kim H không đến Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của bà Đỗ Kim H.

Tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng N và bà Tạ Thùy D cùng yêu cầu Hội đồng xét xử buộc vợ chồng bà Đỗ Kim H và ông Nguyễn Văn T phải trả cho ông bà số tiền hụi còn nợ bằng 234.200.000đồng.

- Phát biểu của kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang tại phiên tòa:

Về việc tuân thủ theo pháp luật về tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; Việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tống đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa là không tuân thủ pháp luật nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Tạ Thùy D, ông Nguyễn Hoàng N với bà Đỗ Kim H và ông Nguyễn Văn T là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Kim H vắng mặt tại phiên tòa 02 lần không có lý do, xét thấy việc vắng mặt của ông T và bà H không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông T và bà H.

[2] Về nội dung: Quan hệ tranh chấp giữa bà Tạ Thùy D, ông Nguyễn Hoàng N với bà Đỗ Kim H và ông Nguyễn Văn T là tranh chấp hợp đồng hụi, họ theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015. Bà Tạ Thùy D, ông Nguyễn Hoàng N làm chủ hụi và bà Đỗ Kim H có tham gia chơi hụi với vợ chồng bà D, ông N. Bà Đỗ Kim H tham gia chơi tổng cộng 15 chân hụi tháng gồm: 05 chân hụi 2.000.000đồng; 06 chân hụi 3.000.000đồng; 03 chân hụi 4.000.000đồng và 01 chân hụi 5.000.000đồng. Quá trình chơi hụi bà Đỗ Kim H đã hốt hết 15 chân hụi trên và còn nợ lại số tiền hụi chết bằng 234.200.000đồng nhưng không thực hiện nghĩa vụ góp hụi theo thỏa thuận. Theo quy định tại Điều 16 Nghị định 19/2019/NĐ-CP, ngày 29/02/2019, về nghĩa vụ của thành viên tham gia chơi hụi thì bà Đỗ Kim H phải góp hụi cho chủ hụi theo thỏa thuận nhưng bà Đỗ Kim H không thực hiện. Trong quá trình giải quyết vụ kiện, Tòa án đã tống đạt trực tiếp và niêm yết các thủ tục tố tụng đối với yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thùy D, ông Nguyễn Hoàng N, phía ông Nguyễn Văn T vẫn sinh sống ở địa phương nhưng cố tình trốn tránh. Tuy nhiên, tại biên bản hòa giải ngày 18/9/2024, của Ban lãnh đạo ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang, bà H thống nhất số tiền phía bà D nêu trong đơn và yêu cầu cho bà H trả dần hàng tháng mỗi tháng 500.000đồng nhưng bà D và ông N không thống nhất. Ngày 02/12/2024, Tòa án tiến hành xác minh ông Nguyễn Trung K1 là Phó trưởng ấp A, xã V, huyện G đối với nội dung biên bản hòa giải ngày 18/9/2024, của Ban lãnh đạo ấp 1, xã V và ông Nguyễn Trung K1 cung cấp thông tin rằng tại phiên hòa giải thì bà H thừa nhận còn nợ bà D số tiền 234.200.000đồng. Như vậy, theo quy định tại Điều 92 Bộ Luật tố tụng dân sự bà Tạ Thùy D, ông Nguyễn Hoàng N không cần phải chứng minh, xét thấy, yêu cầu khởi

kiện của bà Tạ Thùy D và ông Nguyễn Hoàng N là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối với hợp đồng hụi, do bà Đỗ Kim H tham gia trong thời gian bà H, ông T sống chung và là vợ chồng hợp pháp. Theo vợ chồng bà D và ông N khai quá trình chơi hụi ông Nguyễn Văn T cùng có góp hụi và nhận tiền hụi, khi vợ chồng ông N, bà D đến nhà vợ chồng ông T, bà H đòi số tiền này thì ông T cũng năn nỉ cho họ trả từ từ và tại biên bản ghi lời khai ngày 31/12/2024, ông T cũng trình bày hiện nay hoàn cảnh của gia đình ông rất khó khăn, ông không có tiền trả nợ một lần, khi nào ông làm có tiền thì ông sẽ trả từ từ cho ông N và bà D. Bà H tham gia chơi tổng cộng 15 chân hụi tháng gồm: 05 chân hụi 2.000.000đồng; 06 chân hụi 3.000.000đồng; 03 chân hụi 4.000.000đồng và 01 chân hụi 5.000.000đồng và đã hốt hết các chân hụi này, số tiền hốt hụi và mục đích hốt hụi là để phục vụ đời sống, phát triển kinh tế gia đình và số nợ này phát sinh trong thời kỳ hôn nhân nên được xác định là nợ chung của vợ chồng, vì vậy, căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 buộc bà Đỗ Kim H và ông Nguyễn Văn T cùng phải có nghĩa vụ trả số tiền 234.200.000đồng cho bà Tạ Thùy D và ông Nguyễn Hoàng N là có cơ sở.

[4] Tại phiên tòa, sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận yêu cầu của khởi kiện của nguyên đơn, xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí buộc bà Đỗ Kim H và ông Nguyễn Văn T phải nộp 11.710.000đồng (234.200.000đồng x 5%).

Bà Tạ Thùy D, ông Nguyễn Hoàng N được nhận lại 5.850.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006168, ngày 24/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự;

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 227 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Áp dụng Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 29/02/2019 của Chính phủ về hụi, họ.

Áp dụng Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. T1: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thùy D và ông Nguyễn Hoàng N.

Xử: Buộc bà Đỗ Kim H và ông Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ trả cho bà Tạ Thùy D và ông Nguyễn Hoàng N số tiền 234.200.000 (hai trăm ba mươi bốn triệu hai trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bà Tạ Thùy D và ông Nguyễn Hoàng N có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Đỗ Kim H và ông Nguyễn Văn T không trả đủ số tiền trên cho bà Tạ Thùy D và ông Nguyễn Hoàng N thì hàng tháng bà Đỗ Kim H và ông Nguyễn Văn T còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền chưa trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Đỗ Kim H và ông Nguyễn Văn T phải nộp số tiền 11.710.000đồng.

Bà Tạ Thùy D và ông Nguyễn Hoàng N được nhận lại 5.850.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006168, ngày 24/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

"Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKS Gò Quao;
-Chi cục THA;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.